|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và khánh thành**

**công trình xây dựng**

**DỰ THẢO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 (sau đây viết tắt là Luật Xây dựng 2014);*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 (sau đây viết tắt là Luật số 62/2020/QH14);*

*Căn cứ Luật Đầu tư Công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và khánh thành công trình xây dựng.*

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình xây dựng sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt thuộc dự án quan trọng quốc gia hoặc thuộc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công và công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương.

2. Quyết định này áp dụng với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

3. Các công trình xây dựng sử dụng nguồn vốn khác ngoài nguồn vốn quy định tại khoản 1 Điều này, khuyến khích chủ đầu tư áp dụng các quy định của Quyết định này khi tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình xây dựng.

**Điều 2. Điều kiện tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình xây dựng**

1. Lễ động thổ thực hiện khi chủ đầu tư được cơ quan có thẩm quyền bàn giao mặt bằng hoặc bàn giao mặt bằng theo từng giai đoạn và đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

2. Lễ khởi công công trình được tiến hành khi đáp ứng yêu cầu về điều kiện khởi công theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

3. Lễ khánh thành công trình xây dựng được thực hiện sau khi hoàn thiện việc nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình được tổ chức một lần lễ động thổ hoặc lễ khởi công và một lần lễ khánh thành công trình khi được phép của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 3 của Quyết định này cho phép thực hiện.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định tổ chức các buổi lễ**

Chủ đầu tư lập kế hoạch tổ chức buổi lễ, trong đó nêu rõ lý do, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, kinh phí tổ chức và nguồn kinh phí sử dụng; nội dung chương trình; các phương án bảo đảm an toàn, an ninh, phòng chống cháy, nổ, trật tự giao thông, phương án tiến hành buổi lễ, trình cấp có thẩm quyền quy định dưới đây cho phép tổ chức buổi lễ:

1. Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức các buổi lễ đối với các công trình cấp I, cấp đặc biệt thuộc dự án quan trọng quốc gia.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cho phép tổ chức các buổi lễ đối với những dự án do mình quyết định đầu tư, trừ các dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép tổ chức các buổi lễ đối với công trình thuộc dự án nhóm A theo quy định tại Luật Đầu tư công; công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Trường hợp công trình thực sự có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương nhưng không có tên trong Phụ lục thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quyết định về việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình, trừ các công trình được quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Người quyết định tổ chức các buổi lễ được phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới tự thực hiện tổ chức các buổi lễ.

**Điều 4. Tổ chức buổi lễ**

1. Đơn vị tổ chức buổi lễ phối hợp với chính quyền địa phương nơi xây dựng công trình thông báo để nhân dân địa phương biết, thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho buổi lễ; đồng thời phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình trung ương và địa phương tuyên truyền về ý nghĩa quan trọng và nhiệm vụ xây dựng công trình.

2. Việc tổ chức buổi lễ phải phù hợp với phong tục tập quán của dân tộc và điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, không phô trương hình thức, bảo đảm thực hành tiết kiệm chống lãng phí; không gây mất trật tự an ninh xã hội, không làm cản trở giao thông và các hoạt động công cộng khác. Không được lợi dụng việc tổ chức buổi lễ để tuyên truyền cho các mục đích khác ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

3. Tùy theo quy mô, tính chất của buổi lễ mà đơn vị tổ chức buổi lễ mời khách trong phạm vi thích hợp; đối tượng khách mời phải phù hợp với mục đích, yêu cầu buổi lễ; hạn chế mời khách ở xa nơi tổ chức các buổi lễ. Thành phần, số lượng khách mời thực hiện theo kế hoạch của Chủ đầu tư và được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 3. Việc đưa đón khách mời cần tổ chức tại một số địa điểm, bằng xe chung, không tổ chức đưa đón tại nhà riêng.

4. Địa điểm tổ chức buổi lễ cần trang trí đơn giản, trang trọng, thiết thực. Nội dung trang trí chủ yếu bao gồm: tên buổi lễ, tên dự án, chủ đầu tư, nhà thầu thiết kế, nhà thầu quản lý dự án (nếu có), nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, thời gian thực hiện dự án, biểu tượng, lôgô (nếu có) của chủ đầu tư và các nhà thầu.

5. Buổi lễ phải được thực hiện theo đúng chương trình, nội dung trong kế hoạch đã được phê duyệt. Nội dung chính của buổi lễ bao gồm: báo cáo tóm tắt của chủ đầu tư về dự án, ý kiến của đại diện nhà thầu, của địa phương nơi xây dựng công trình, ý kiến chỉ đạo của cấp trên, phát lệnh khởi công hoặc tuyên bố khánh thành công trình.

6. Nghiêm cấm việc tặng quà cho các tổ chức, cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào, không dùng phù hiệu, ''nơ'', hoa cài ngực đối với với các đại biểu tham dự buổi lễ, hạn chế tối đa việc tặng hoa. Các buổi lễ không được gây lãng phí về thời gian và các chi phí khác có liên quan.

**Điều 5. Chi phí cho tổ chức buổi lễ**

1. Việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để tổ chức các buổi lễ được tính vào chi phí của dự án khi được người có thẩm quyền quy định tại Điều 3 của Quyết định này cho phép.

2. Chi phí tổ chức từng buổi lễ căn cứ theo dự toán đã được phê duyệt. Dự toán chi phí tổ chức buổi lễ được lập phù hợp với nội dung và quy mô của công trình, thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành của Nhà nước. Nội dung chi phí gồm các công việc: chuẩn bị mặt bằng, trang trí, hệ thống âm thanh, ánh sáng, in ấn tài liệu, giấy mời, công tác phục vụ (nước uống, bảo vệ an ninh trật tự) và các chi phí cần thiết khác.

3. Chi phí tổ chức từng buổi lễ được tính trong chi phí khác của tổng dự toán xây dựng công trình, tối đa không quá 0,04% giá trị tổng dự toán xây dựng công trình và không quá 100 triệu đồng. Trường hợp nhà thầu là đơn vị tổ chức các buổi lễ để quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp thì chi phí cho tổ chức buổi lễ được tính trong chi phí quản lý của doanh nghiệp. Nghiêm cấm chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thanh toán chi phí tổ chức các buổi lễ.

**Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư và doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của mình trong việc thực hiện Quyết định này.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức buổi lễ theo quy định tại Quyết định này, khi có vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ phải bồi thường vật chất, xử lý kỷ luật hành chính hoặc xử lý khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;   - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí Thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Toà án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,   các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, CN. | **THỦ TƯỚNG**      **Phạm Minh Chính** |